

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:13/2022/DS-ST.

Ngày: 15/3/2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Minh;
2. Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc-Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2021/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Thông báo xét xử vụ án số:04/2022/TBXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank); địa chỉ: Số 89, L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D-Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tất T, sinh năm 1981-Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng VPBank; địa chỉ: Số 91, đường Đ, phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1981 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: xóm 13 (xóm 23 cũ), xã T, huyện X, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt ông Phạm Tất T; Vắng mặt ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 9 năm 2021 và bản tự khai cùng lời khai tại phiên tòa, người ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank) trình bày:

Ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị T vay vốn tại VPBank chi nhánh Nam Định theo 03 Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là 737.600.000đ cụ thể như sau:

1.Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 191209154807 ngày 22/01/2020.

Số tiền vay 660.000.000, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay sử dụng vốn; Thanh toán tiền mua xe ô tô mới 100%, nhãn hiệu MAZDA CX5; lãi suất trong hạn 8,4%/năm; biên độ 3,2%/năm.

2.Hợp đồng cho vay số LD2025900556 ngày 15/9/2020; số tiền vay 65.000.000đ; thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay vốn; phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng; lãi suất trong hạn 20%/năm; biên độ 12%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

3.Hợp đồng cho vay số LD2029001199 ngày 16/10/2020; số tiền vay 12.600.000đ; thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay sử dụng vốn: phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng; lãi suất trong hạn 20%; biên độ 12%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

4. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô con; nhãn hiệu MAZDA CX5; số khung RX2KW5726M024771; số máy PE50236753; BKS:18A-178.77; chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028440 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Nam Định cấp ngày 31/12/2019 đứng tên ông Nguyễn Văn K.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Đối với hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số LN 191209154807 ngày 22/01/2020 (tương đương với hợp đồng tín dụng số LN2000200410 ghi trên hệ thống VPBank) từ ngày 05/02/2020 đến ngày 15/3/2022 ông Khôi và bà The đã trả cho VPBank là: Trả gốc 99.038.012đ; trả lãi: 44.971.839đ; Tổng cộng: 144.009.851đ.

Ông K và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (đóng thiếu số tiền lãi hàng tháng) nên phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 05/11/2020 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tạm tính từ ngày 15/3/2022 số ngày quá hạn của hợp đồng là 496 ngày, số tiền còn nợ là: Nợ gốc: 560.961.988đ; lãi phải trả và +lãi chậm trả: 151.415.106đ (133.247.286+18.167.820đ); tổng cộng: 712.377.094đ.

Đối với hợp đồng cho vay số LD2025900556 ngày 15/9/2020 từ ngày 05/11/2020 đến ngày 15/3/2022, ông K và bà T đã trả cho VPBank là: ' Trả gốc: 1.689.702đ; trả lãi: 713.885đ; Tổng cộng: 2.403.587đ.

Ông Khôi và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (đóng thiếu số tiền lãi hàng tháng) từ ngày 06/10/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 05/11/2020 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 15/3/2022 số ngày quá hạn của Hợp đồng này là 496 ngày; số tiền còn nợ là:

Nợ gốc: 63.310.298đ; lãi phải trả+lãi chậm trả: 32.122.352đ (25.970.815+32.122.352); tổng cộng: 95.432.650đ.

Đối với hợp đồng cho vay số LD2029001199 ngày 16/10/2020 từ ngày 05/10/2020 đến ngày 15/8/2022 ông K và bà T đã trả cho VPBank là Trả gốc 179.379đ; trả lãi: 138.082đ. Tổng cộng: 317.461đ.

Ông K và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (đóng thiếu số tiền lãi hàng tháng) từ ngày 06/10/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 05/11/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 05/11/2020 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 15/3/2022 số ngày quá hạn của hợp đồng là 496 ngày, số tiền còn nợ là: Nợ gốc: 12.420.621đ; lãi phải trả+ lãi chậm trả: 6.193.058đ (5.010.087đ+1.1182.971đ); tổng cộng: 18.613.679đ.

Yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị T phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với VPBank, trả toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 15/3/2022 khoản tiền này là:

- Nợ gốc: 636.692.907đ;
- Nợ lãi: 164.228.189đ ;
- Phạt chậm trả: 25.502.328đ;

Tổng cộng: 826.423.424đ.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày ông Nguyễn Văn K và Phạm Thị T thực hiện thanh toán hết nợ cho VPBank.

- Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án: Trường hợp bị đơn ông Nguyễn Văn Khôi và bà Phạm Thị T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. VPBank có quyền tự bán tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án cưỡng chế, kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho VPBank là:

01 xe ô tô con, nhãn hiệu MADA CX5; số khung RN2KW5726KM024771; số máy PE50236753:BKS: 18A -178.77; chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028440 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Nam Định cấp ngày 31/12/2019 đứng tên ông Nguyễn Văn K.

VPBank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị T để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo Bản án của Tòa án cho đến khi ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị T hết nghĩa vụ với VPBank.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị T nhưng ông K và bà T không có mặt tại địa phương. Công an xã Thọ Nghiệp đã giao văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Cao K là bố đẻ của ông Nguyễn Văn K nhưng ông K không nhận. Tòa án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông K và bà T không về Tòa án để làm việc cũng như không có ý kiến bằng văn bản gửi về cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 299; 301, 318, 320, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị T phải trả số tiền gốc, lãi và lãi chậm trả số tiền là 826.423.424đ (gốc 636.692.907đ; nợ lãi: 164.228.189đ; phạt chậm trả: 25.502.328đ) cũng như lãi tiếp theo như thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thi hành xong. Nếu như ông K và bà T không trả được khoản nợ cho VPBank thì VPBank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản mà ông K và bà T đã thế chấp.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận; bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người được nguyên đơn ủy quyền đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật và tiếp tục vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; HĐXX xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Để có cơ sở xem xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xem xét một cách khách quan và toàn diện như sau:

Để có nhu cầu cho việc phục vụ cho đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng cho người vay tín dụng, thanh toán tiền mua xe ô tô nên vợ chồng ông Nguyễn

Văn K, bà Phạm Thị T đã vay của VPBank được thể hiện ở 3 Hợp đồng cụ thể: Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 191209154807 ngày 22/01/2020.

Số tiền vay 660.000.000, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay sử dụng vốn; Thanh toán tiền mua xe ô tô mới 100%, nhãn hiệu MAZDA CX5; Lãi suất trong hạn 8.4%/năm; biên độ 3,2%/năm.

Hợp đồng cho vay số LD2025900556 ngày 15/9/2020; số tiền vay 65.000.000đ; thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay vốn; phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng; lãi suất trong hạn 20%/năm; biên độ 12%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Hợp đồng cho vay số LD2029001199 ngày 16/10/2020; số tiền vay 12.600.000đ; thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng; lãi suất trong hạn 20%; biên độ 12%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo khoản vay thì vợ chồng ông K và bà T đã thế chấp tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô con; nhãn hiệu MAZDA CX5; số khung RX2KW5726M024771; số máy PE50236753; BKS: 18A-178.77; chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028440 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Nam Định cấp ngày 31/12/2019 đứng tên ông Nguyễn Văn K. Như vậy khẳng định khi vợ chồng ông K và bà T ký hợp đồng tín dụng với VPBank là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự cũng như Luật các tổ chức tín dụng, Luật ngân hàng nhà nước. Sau khi vay thì vợ chồng ông K và bà T đã trả được gốc và lãi của 3 hợp đồng này số tiền 146.730.899đ. Từ ngày 05/11/2020, vợ chồng ông K và bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả được gốc và lãi nữa mặc dù VPBank đã nhiều lần đòi. Nay VPBank xác định vợ chồng ông K và bà T còn nợ gốc của 03 hợp đồng là 636.692.907đ.

Xét ngân hàng tính lãi cũng như lãi phạt chậm trả trên tổng số tiền gốc mà vợ chồng ông K và bà T còn nợ chưa trả từ ngày 05/11/2020 đến ngày 15/3/2022 là phù hợp với điều khoản thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

[3] Đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị T không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã làm thủ tục niêm yết công khai văn bản theo quy định của pháp luật nhưng không thấy ông K, bà T không về Tòa án để làm việc cũng như không có ý kiến bằng văn bản của mình về việc Ngân hàng khởi kiện gửi về cho Tòa án.

Từ những phân tích lập luận đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của VPBank buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị T phải trả số tiền gốc, lãi, lãi phạt chậm trả tính từ ngày 05/11/2020 đến ngày

15/3/2022 tổng số tiền **826.423.424đ** (gốc 636.692.907đ; nợ lãi:164.228.189đ; phạt chậm trả: 25.502.328đ) cũng như VPBank đề nghị Tòa án tuyên vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị T phải trả lãi tiếp theo cho đến ngày thi hành xong là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận cũng như ông K, bà T không trả được khoản nợ này cho VPBank, thì VPBank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản mà vợ chồng ông K, bà T đã thế chấp là phù hợp.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 299; 301, 318, 320, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị T phải trả số tiền gốc, lãi và lãi phạt chậm trả tính đến ngày 15/3/2022 là **826.423.424đ** (*Tám trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi tư đồng*) (gốc 636.692.907đ; nợ lãi:164.228.189đ; phạt chậm trả: 25.502.328đ) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T (VPBank).

Kể từ ngày 16/3/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà ông K, bà T không trả nợ đầy đủ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con; nhãn hiệu MAZDA CX5; số khung RX2KW5726M024771; số máy PE50236753; BKS:18A-178.77; chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028440 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Nam Định cấp ngày 31/12/2019 đứng tên ông Nguyễn Văn K.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm nói trên vẫn chưa đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông K, bà T để thu hồi nợ cho VPBank.

2.Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 36.792.000đ.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 16.780.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002858 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Ngọc Long

